

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 3 -2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý

Ông Phùng Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 283/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Minh S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 175A, đường D, phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Hà Thị Vân A, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 66, đường K, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2018, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Minh S trình bày:

Anh Hoàng Minh S và chị Hà Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 26/12/2013. Sau khi kết hôn, anh Hoàng Minh S và chị Hà Thị Vân A cùng chung sống với gia đình nhà chồng tại địa chỉ số 175A, đường D, phường

K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, mọi quyết định (về nuôi dạy con cái, về cách sống, cách sinh hoạt chung...) của anh Hoàng Minh S không được sự đồng ý, tôn trọng từ chị Hà Thị Vân A dẫn đến rất nhiều vấn đề trong cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; gia đình hai bên đã khuyên bảo, hàn gắn nhưng vẫn không giải quyết được những bất đồng trong cuộc sống giữa hai vợ chồng.

Mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm từ tháng 8/2017, sau khi xích mích nhau, chị Hà Thị Vân A tự ý bỏ ra ngoài ở riêng, sống ly thân; do không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, anh Hoàng Minh S đã nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn để đoàn tụ, tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, chăm sóc con cái. Tuy nhiên kể từ đó cho đến nay anh chị vẫn không sống cùng nhau, mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống không thuyên giảm, anh Hoàng Minh S xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với chị Hà Thị Vân A.

Hai vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Khánh C, sinh ngày 14/12/2014. Khi ly hôn, anh Hoàng Minh S đề nghị chị Hà Thị Vân A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Khánh C đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Hoàng Minh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09/01/2019, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Hà Thị Vân A trình bày:

Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như anh Hoàng Minh S trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ xuất phát từ những mâu thuẫn cá nhân nhỏ giữa hai vợ chồng và sự không hòa hợp giữa con dâu và bố mẹ chồng; do công việc của chị là cán bộ Ngân hàng rất bận, ngoài ra còn chăm sóc con nhỏ nên việc nội trợ gia đình chị chưa được chu toàn dẫn đến việc bố mẹ chồng không hài lòng, có định kiến. Bản thân anh Hoàng Minh S có tính cách gia trưởng, nhất nhất bên vực bố mẹ, không thông cảm cho chị; điều đó dẫn đến việc nhiều lần chị đã đề nghị anh Hoàng Minh S ra ở riêng để có định hướng tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng chồng không đồng ý. Những mâu thuẫn chưa được giải quyết triệt để, bởi anh Hoàng Minh S luôn luôn im lặng, không có chính kiến, không có bản lĩnh, việc gì cũng quay ra trách chị, những công việc chị làm, mọi nỗ lực cố gắng của chị anh Hoàng Minh S đều phủ nhận. Mặc dù vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2017, nhưng chị Hà Thị Vân A xác định vẫn còn tình cảm, mong anh Hoàng Minh S suy nghĩ lại quay về đoàn tụ, chị không đồng ý ly hôn.

Các vấn đề về con chung và tài sản chung, khoản nợ, chị nhất trí theo ý kiến trình bày, đề nghị của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và ý kiến đề nghị xem xét, giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn giữa anh Hoàng Minh S và chị Hà Thị Vân A đã kéo dài nhiều năm và ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; hơn nữa hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Minh S được ly hôn chị Hà Thị Vân A. Công nhận thỏa thuận của các đương sự, về việc giao con cho chị Hà Thị Vân A chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật, anh Hoàng Minh S phải cấp dưỡng nuôi con và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hoàng Minh S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Hà Thị Vân A có nơi cư trú: Số 66, đường K, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 106/2013 ngày 26/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thể hiện hôn nhân giữa anh Hoàng Minh S và chị Hà Thị Vân A là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn: Anh Hoàng Minh S và chị Hà Thị Vân A kết hôn năm 2013, những năm đầu tình cảm vợ chồng bình thường và có với nhau 01 con chung. Mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2017 do bất đồng quan điểm sống giữa hai vợ chồng, mọi quyết định (về nuôi dạy con cái, về cách sống, cách sinh hoạt chung...) của anh Hoàng Minh S không nhận được sự đồng ý, sự tôn trọng từ chị Hà Thị Vân A và ngược lại anh Hoàng Minh S cũng không thấu hiểu, lắng nghe, chia sẻ tâm tư, nguyện vọng của vợ dẫn đến rất nhiều vấn đề trong cuộc sống giữa hai anh chị không có tiếng

nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau khiến cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Gia đình của hai bên cũng đã nhiều lần khuyên bảo, hàn gắn nhưng vẫn không giải quyết được những bất đồng trong cuộc sống giữa hai vợ chồng.

[4] Về phía chị Hà Thị Vân A cho rằng vẫn còn tình cảm với anh Hoàng Minh S và đề nghị được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung; tuy nhiên bản thân chị Hà Thị Vân A cũng tự thừa nhận hai vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã từ nhiều năm và chưa giải quyết dứt điểm. Anh Hoàng Minh S đã từng khởi kiện xin ly hôn, sau đó rút đơn tạo điều kiện hóa giải mâu thuẫn nhưng thực tế không có kết quả khả quan và chị Hà Thị Vân A cũng chưa có biện pháp thiết thực, hiệu quả để vun đắp, cải thiện mối quan hệ vợ chồng; thực tế quan hệ của anh chị ngày càng thêm rạn nứt, căng thẳng. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã rất nhiều lần tiến hành hòa giải, trong đó tại lần hòa giải ngày 29/01/2019, Tòa án đã cho các đương sự thời hạn hơn 01 tháng để gia đình chủ động đoàn tụ, quay về chung sống, cùng nhau đón Tết nguyên đán, hóa giải mâu thuẫn hai bên gia đình, nhưng không có kết quả khả quan.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại số 175A, đường D, phường K, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn là nơi cư trú của anh Hoàng Minh S và chị Hà Thị Vân A, kết quả xác định hai vợ chồng nhiều lần to tiếng, xúc phạm lẫn nhau và mẹ con chị Hà Thị Vân A đã ra ở riêng tại số 66, đường K, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn từ tháng 8/2017 đến nay.

[6] Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Hoàng Minh S và chị Hà Thị Vân A đã không còn sự yêu thương, tôn trọng, thấu hiểu và cảm thông trọn vẹn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân chưa đạt được. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Hoàng Minh S và chị Hà Thị Vân A được ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về con chung: Thỏa thuận của các đương sự về việc chị Hà Thị Vân A được quyền trực tiếp nuôi con chung đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp, cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, bởi: Theo lời khai nguyên đơn, sự thừa nhận của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định hiện chị Hà Thị Vân A có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, thời gian đưa đón học... đảm bảo tốt điều kiện nuôi con; hơn nữa cháu Hoàng Khánh C vẫn còn rất nhỏ nên cần nhiều hơn sự chăm sóc, gần gũi của người mẹ.

[8] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận anh Hoàng Minh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đ/tháng (hai triệu đồng một tháng) cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế của anh Hoàng Minh S hiện là cán bộ Ngân hàng T - Chi nhánh Lạng Sơn, có thu nhập bình quân khoảng 9.000.000 đ/tháng (chín triệu đồng một tháng) đảm bảo khả năng cấp dưỡng nuôi con.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết.

[10] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Hoàng Minh S được chấp nhận và là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Quan điểm phát biểu, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại các Điều 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Minh S được ly hôn với chị Hà Thị Vân A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có một con chung Hoàng Khánh C, sinh ngày 14/12/2014.

Khi ly hôn, chị Hà Thị Vân A có quyền được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Hoàng Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Anh Hoàng Minh S có trách nhiệm, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng); thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành - chị Hà Thị Vân A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành - anh Hoàng Minh S chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Án phí:

Anh Hoàng Minh S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận anh Hoàng Minh S đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2012/03002 ngày 25/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nay anh Hoàng Minh S còn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- UBND phường K;
- Dương sự:.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Cường